

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 08 tháng 6 năm 2000; Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 117/2005/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 99/SKHCN-KHTC ngày 31 tháng 01 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 243/TTr-SNV ngày 29 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ là tổ chức tài chính, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng hỗ trợ triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong nước, các kết quả nghiên cứu có triển vọng thành sản phẩm có tiềm năng thương mại và thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ phục vụ phát

triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố để hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ.

Trụ sở của Quỹ đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ thành phố, số 244 Điện Biên Phủ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Bộ máy quản lý điều hành của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ gồm có: Hội đồng quản lý Quỹ; Ban Kiểm soát; cơ quan điều hành Quỹ và Hội đồng Thẩm định xét chọn hỗ trợ đầu tư.

Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thành lập. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký hợp đồng ủy thác quản lý tài chính của Quỹ cho Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố (HIFU) là cơ quan điều hành Quỹ. Hội đồng Thẩm định xét chọn hỗ trợ đầu tư do Hội đồng quản lý Quỹ ra quyết định thành lập đối với từng hồ sơ xét chọn đầu tư.

Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan điều hành Quỹ bảo đảm thực hiện các yêu cầu quản lý, điều hành tổ chức và hoạt động của Quỹ theo đúng mục tiêu, hiệu quả kinh tế - xã hội và các quy định có liên quan của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 76/2007/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý

1. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố (sau đây gọi tắt là Quỹ) trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý.

2. Tên giao dịch quốc tế của Quỹ: Ho Chi Minh City Fund for Science and Technology Development, viết tắt là HCM-FOSTED.

Điều 2. Tính chất và mục đích hoạt động

1. Quỹ hoạt động vì mục đích bảo toàn vốn, bù đắp chi phí và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Hoạt động của Quỹ nhằm hỗ trợ triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong nước, các kết quả nghiên cứu có triển vọng thành sản phẩm có tiềm năng thương mại và thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ của sản xuất phục vụ phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau

1. Vốn hoạt động của Quỹ là 50 (năm mươi) tỷ đồng, được cấp từ ngân sách Nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của thành phố theo kế hoạch và chương trình hoạt động của Quỹ được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; sau 3 năm hoạt động, hàng năm khi cần thiết và theo đề xuất của Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét phê duyệt cấp vốn bổ sung để bù đắp các khoản tài trợ không hoàn lại nhằm đảm bảo hoạt động của Quỹ.

Vốn cấp bổ sung cho các khoản để tài trợ không hoàn lại của Quỹ, từ ngân sách thành phố được hình thành từ khoản kinh phí thu hồi từ các dự án sản xuất thử nghiệm, các chương trình, các đề tài nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ và từ các nguồn ngân sách hợp pháp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Các khoản đóng góp tự nguyện, hiến tặng của tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3. Các khoản thu từ hoạt động của Quỹ.

4. Các nguồn khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đối tượng được tài trợ, vay vốn

1. Các đối tượng sau đây thuộc diện xem xét cho vay và tài trợ một phần:

a) Các dự án tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành, lĩnh vực mà thành phố ưu tiên, khuyến khích, do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện và chưa hưởng tài trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước.

b) Các dự án nhằm mục đích thương mại hóa các công trình nghiên cứu khoa học đoạt giải thưởng tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật thành phố và Quốc gia.

c) Các công trình đã được cấp bằng phát minh sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

d) Các dự án của doanh nghiệp công nghệ được tạo dựng từ các vườn ươm công nghệ trên địa bàn thành phố.

2. Quỹ cho vay vốn để thực hiện

a) Các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu có triển vọng, hiệu quả kinh tế thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu của các Viện nghiên cứu, các trường Đại học, các đơn vị khoa học và các doanh nghiệp.

b) Các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm hoàn thiện công nghệ chế tạo thiết bị hiện đại với chi phí thấp thay thế nhập khẩu của chương trình chế tạo thiết bị từ nghiên cứu trong nước đã qua giai đoạn sản xuất máy mẫu.

c) Chuyển giao công nghệ để đổi mới công nghệ, tạo ra sản phẩm mới có chất lượng cao hơn.

Điều 5. Điều kiện tài trợ, vay vốn

1. Tổ chức, cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế vay vốn của Quỹ để

thực hiện các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ phải tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ cho vay với lãi suất ưu đãi, không cần tài sản thế chấp mà căn cứ vào năng lực công nghệ, nghiên cứu ứng dụng và hợp đồng sản phẩm đã có; Tài trợ hoặc hoàn lại 1 phần tùy theo tính chất của dự án.

3. Các dự án vay từ Quỹ không được trùng lặp với các dự án đã và đang thực hiện bằng nguồn vốn khác của Nhà nước.

4. Tổ chức, cá nhân xin tài trợ, vay vốn của Quỹ phải có dự án được lập theo mẫu quy định của Quỹ.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ sẽ thành lập các Hội đồng Thẩm định xét chọn công khai, dân chủ, đối với từng dự án, công trình cụ thể. Hội đồng Thẩm định có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản lý Quỹ về khả năng thực thi của tổ chức, cá nhân nhận vay vốn hoặc tài trợ.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận và quản lý các nguồn vốn quy định tại Điều 3 của Điều lệ này; sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn.

2. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

3. Ban hành các quy định phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

4. Chấp hành các quy định của Điều lệ Quỹ, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Tổ chức thẩm định và quyết định tài trợ, cho vay, thu hồi vốn và lãi vay đối với các dự án được tài trợ, vay vốn.

7. Kiểm tra việc thực hiện các dự án nhận tài trợ, vay vốn.

8. Đình chỉ việc cho vay hoặc thu hồi kinh phí đã cho vay khi phát hiện tổ chức, cá nhân vay vốn vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.

9. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ.

10. Quan hệ với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc ủy thác cho Quỹ tài trợ cho vay để thực hiện các dự án khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sử dụng vốn hoạt động

1. Tài trợ không thu hồi để thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 4 của Điều lệ này:

a) Tài trợ một phần cho việc thực hiện các dự án tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực mà thành phố ưu tiên khuyến khích, do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Điều lệ này);

b) Tài trợ một phần hay toàn bộ cho việc triển khai các dự án nhằm mục đích thương mại hóa các công trình nghiên cứu khoa học đoạt giải thưởng tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật thành phố và quốc gia và các công trình đã được đăng ký sở hữu trí tuệ (quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 4 của Điều lệ này);

c) Mức tài trợ cho mỗi dự án không quá 30% tổng kinh phí thực hiện và không quá 5 tỷ đồng trong thời gian tối đa là 3 năm;

d) Phần kinh phí tài trợ không thu hồi quy định tại khoản này không được vượt quá phần vốn bổ sung hàng năm của ngân sách thành phố cho Quỹ để tài trợ không hoàn lại, tổng kinh phí tài trợ không quá 10% ngân sách Quỹ.

2. Cho vay lãi suất thấp hơn mức lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm cho vay hoặc không lấy lãi để thực hiện dự án quy định tại khoản 2 Điều 4 của Điều lệ này.

a) Tổ chức, cá nhân được vay vốn của Quỹ không phải thế chấp tài sản trong trường hợp dự án được Hội đồng Thẩm định của Quỹ đánh giá có tính khả thi cao và chủ dự án có đủ điều kiện cần thiết để thực hiện dự án.

b) Các mức lãi suất cho vay ưu đãi sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và công bố trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Thẩm định dự án.

3. Chi cho hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành Quỹ theo quy định.

Điều 8. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, gồm có: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, các Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và các thành viên. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm.

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm.

- Các Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Hội đồng quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, trong trường hợp biểu quyết có số phiếu bằng nhau thì quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định cuối cùng. Hội đồng họp thường kỳ (01 tháng một lần) để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng và nhiệm vụ của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cơ quan điều hành Quỹ hoặc có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

- Được sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc quản lý và phát triển nguồn vốn của Quỹ.

- Tiếp xúc với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút các nguồn vốn cho Quỹ; thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ thực hiện, quyết toán tài chính năm, đánh giá hiệu quả đầu tư, xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch hoạt động và hoạch định chiến lược phát triển của Quỹ, phát triển vốn; quyết định thành lập Hội đồng Thẩm định để tư vấn trong việc xét chọn các hồ sơ xin tài trợ, vay vốn của Quỹ.

- Hội đồng quản lý Quỹ được phép ban hành các chính sách tài trợ, cho vay nhằm quản lý và hạn chế rủi ro với những tiêu chuẩn quản lý và chuẩn mực thẩm định phù hợp (sau khi lấy ý kiến của các sở - ngành có liên quan).

- Giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, Quy chế hoạt động của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

- Được hưởng một khoản phí quản lý (Gồm chi phí hoạt động, tiền phụ cấp cho các thành viên Hội đồng quản lý, Hội đồng Thẩm định) là 1% trên mỗi dự án được duyệt tài trợ hoặc cho vay.

2. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Hội đồng quản lý Quỹ gồm có từ 3 đến 5 người do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên của Ban Kiểm soát không được là vợ, chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Ban Kiểm soát phải là những người am hiểu về các lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát gồm: Kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình thực hiện Điều lệ Quỹ, các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; xem xét, trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3. Hội đồng Thẩm định:

a) Hội đồng Thẩm định là cơ quan tư vấn cho Hội đồng quản lý Quỹ có từ 5 đến 9 thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập để thẩm định các hồ sơ xin tài trợ, vay vốn của Quỹ.

b) Thành viên của Hội đồng Thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý và các nhà khoa học và phải là những người có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn về khoa học, công nghệ và tài chính, có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với dự án xin tài trợ, vay vốn.

c) Hội đồng Thẩm định có nhiệm vụ thẩm định toàn diện về tính khả thi và hiệu quả đầu tư tài chính của hồ sơ xin tài trợ, cho vay. Đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện các hồ sơ xin tài trợ, vay vốn của Quỹ.

d) Hội đồng Thẩm định được hoạt động theo quy chế riêng do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

4. Cơ quan điều hành Quỹ:

a) Cơ quan được ủy thác điều hành Quỹ là Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố (HIFU).

b) Cơ quan điều hành Quỹ có trách nhiệm và quyền hạn:

- Được sử dụng con dấu của Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố.

- Tiếp nhận quản lý nguồn vốn ủy thác, cho vay và thu hồi kinh phí theo đúng quy định hoạt động của Quỹ.

- Hướng dẫn các chủ nhiệm các dự án lập hồ sơ, ký kết hợp đồng với các chủ dự án, chịu trách nhiệm giải ngân phù hợp với hợp đồng kinh tế, hợp đồng khoa học và công nghệ (theo luật về hợp đồng và Luật Khoa học và công nghệ) và dự án được duyệt.

- Giải ngân kịp thời và đúng quy định của Điều lệ này và theo đúng quy trình do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

- Hàng quý, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ tình hình cho vay và thu hồi nợ vay.

- Tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ tạm dừng hoặc thu hồi kinh phí cấp trước thời hạn, các trường hợp sau:

+ Chủ dự án đầu tư sai mục đích hoặc trái với chế độ tài chính của Nhà nước.

+ Chủ dự án sử dụng kinh phí đầu tư cho nhiệm vụ khoa học của đơn vị có dấu hiệu không lành mạnh.

- Được phép hưởng một khoản phí quản lý ủy thác trên số dư nợ vay là 0,07%/tháng.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vay vốn của Quỹ

1. Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý của đơn vị, của dự án đầu tư và ký kết hợp đồng vay vốn với Quỹ đầu tư.

2. Sử dụng kinh phí đúng mục đích đã được Quỹ phê duyệt.

3. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Quỹ, các chế độ do Quỹ quy định.

4. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung của dự án theo định kỳ hàng quý.

5. Kết quả thực hiện phải được công bố theo quy định của Quỹ.

Điều 10. Chế độ tài chính, kế toán, báo cáo

1. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật về ngân sách và kế toán.

2. Quỹ được phép chuyển vốn dư trong năm tài chính sang năm kế tiếp.

3. Hàng năm Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ.

5. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức bộ máy của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố và các tổ chức, cá nhân được Quỹ hỗ trợ cho vay vốn có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ này kể từ ngày Điều lệ có hiệu lực.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thông qua Sở Nội vụ, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chỉnh bổ sung Điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài